

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2022

V/v: Ly hôn và nuôi con giữa chị
H và anh H1”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Kim Huê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Dũng

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Huyền – kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 03 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: số H đường C, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1996; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số H đường C, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; Hiện đang chấp hành án tại Đội H phân trại số H trại giam N, xã N1, huyện H, tỉnh Ninh Bình

(tại phiên tòa có mặt chị H1, vắng mặt anh H do có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 14-01-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 02 năm 2017 tại UBND

phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chơi bời, không tu chí làm ăn. Đến năm 2019 đã bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù vì tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện tại anh H đang chấp hành án tại Đội H phân trại số H trại giam N, xã N1, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Từ khi anh H bị bắt và tạm giam cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Minh T – sinh ngày 18-8-2017, giới tính: Nữ. Hiện nay đang ở với chị H1. Chị H1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 30-01-2022 anh Nguyễn Việt H trình bày:

Về điều kiện hôn nhân: Anh H xác nhận điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị H1 trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không còn tình cảm với chị H1. Anh H hiện đang phải chấp hành bản án của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đã chấp hành được 28 tháng. Nay chị H1 có nguyện vọng ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị H1. Do anh H đang chấp hành án tại Đội H phân trại số H trại giam N, xã N1, huyện H, tỉnh Ninh Bình nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Minh T - sinh ngày 18-8-2017, giới tính: Nữ. Hiện nay con đang ở với chị H1. Nếu ly hôn, anh H đồng ý để chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 17-02-2022, Ủy ban nhân dân phường Quang Trung xác nhận quá trình chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị H1 và anh H là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Anh H hiện đang chấp hành án tại Đội H phân trại số H trại giam N, xã N1, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Về con chung, chị H1 và anh H có một con chung là Nguyễn Ngọc Minh T - sinh ngày 18-8-2017, giới tính: Nữ, hiện tại đang ở với chị H1. Nay chị H1 có nguyện vọng ly hôn và nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48 và Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã

tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và Nguyễn Việt H.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 và anh H giao con Nguyễn Ngọc Minh T – sinh ngày 18-8-2017, giới tính: Nữ cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: chị H1 và anh H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị H1 là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ lời trình bày và đề nghị của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Việt H là bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Về điều kiện kết hôn: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, thành phố Nam Định ngày 20-02-2017. Như vậy hôn nhân giữa chị H1 và anh H là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống, chị H1 và anh H chung sống hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do anh H không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Đến năm 2019 đã bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù vì tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện tại anh H đang chấp hành án tại Đội 27 phân trại số 2 Trại giam Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ khi anh H bị bắt cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H1 và anh H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và Nguyễn Việt H.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị H1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Minh T. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại con chung đang ở cùng

với chị H1 và do chị H1 trực tiếp chăm sóc. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 18-8-2017, giới tính: Nữ cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H1 tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Vợ chồng chị H1 và anh H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thu H là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Việt H

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Minh T – sinh ngày 18-8-2017, giới tính: Nữ cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí chị H1 đã nộp tại biên lai số 0005140 ngày 24-01-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Việt H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- UBND phường Quang Trung, TP Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP

Lương Thị Kim Huế

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Kim Huế

